

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TT
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/5/2024

V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa
Anh V và chị N.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TT**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Sơn, ông Nguyễn Đăng Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29/01/2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/4/2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 03/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1991 (có mặt).

Trú tại: Khu phố Y, phường A, thị xã TT, Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Số X, phố H, phường H, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân V trình bày: Anh kết hôn với chị N ngày 27/11/2013, có được tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A. Cưới xong chị N về nhà anh làm ăn ngay, vợ chồng ở chung với bố mẹ anh.

Quá trình chung sống, chị N làm Công ty gạch, anh đi nghĩa vụ Công an, vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là khi anh đi học ở trường Cao đẳng Cảnh sát ở Sơn Tây không thường xuyên về nhà, khi anh về vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, cứ nói chuyện là xảy ra cãi nhau. Năm 2017 anh ra trường về Hà Nội công tác, sáng đi tối về nhưng vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, cứ nói chuyện lại cãi nhau, mặc dù sống chung nhà nhưng vợ chồng ngủ riêng, không nói chuyện với nhau. Năm 2018 chị N đã bỏ về nhà đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh xác định không thể tiếp tục chung sống với chị N được vì vợ chồng không còn tình cảm, anh đề nghị được ly hôn chị N.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2014. Khi ly hôn tôi xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh trình bày không có.

Phía bị đơn là chị Dương Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà chị N để tiến hành lấy lời khai, nhưng chị N không có mặt tại địa phương, do vậy Tòa án không lấy lời khai của chị N được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TT phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không đến Tòa án làm việc, không có mặt theo giấy triệu tập, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị N đã trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh V được ly hôn chị N.

- Về con chung: Đề nghị giao cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Xuân V xin ly hôn chị Dương Thị N, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình và Tòa án nhân dân thị xã TT đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh Nguyễn Xuân V kết hôn chị Dương Thị N ngày 27/11/2013, đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi nhau, mặc dù sống chung nhà nhưng vợ chồng ngủ riêng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị N.

Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị N, nhưng chị N vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Việc chị N vắng mặt được coi là trường hợp cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Phía gia đình chị N trình bày vợ chồng mâu thuẫn là do cả hai đều có quan hệ ngoại tình. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng

anh V, chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V, xử cho anh V được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2014, hiện đang sống với chị N, khi ly hôn anh V đề nghị được nuôi con. Xét thấy cháu Bảo có nguyện vọng được ở với mẹ, anh V cũng đồng ý. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con và tránh sự xáo trộn, nghĩ cần giữ nguyên như hiện nay. Giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không xem xét.

Tại phiên tòa chị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân V được ly hôn chị Dương Thị N.

2. Về con chung: Giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí: Anh V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003250, ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TT). Anh V đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Trần Hồng Sơn

Nguyễn Đăng Dũng

Trần Ngọc Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tx. TT.
- THADS tx. TT.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh

